



MẢNH TỎI TRONG KHOA HỌC

Ở NƯỚC NGOÀI KHÔNG THIẾU NHỮNG TRƯỜNG HỢP NHÀ KHOA HỌC GIAN DỐI VÀ THIẾU TRUNG THỰC. NHƯNG SỰ GIAN DỐI VÀ THIẾU TRUNG THỰC CỦA HỌ THƯỜNG LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ RẤT KHOA HỌC TÍNH, NHƯ VẤN VÊO DỮ LIỆU THEO Ý MÌNH, GIẢ TẠO DỮ LIỆU, LÀM NGHIÊN CỨU MA, TÁC GIẢ MẠO... CHỦ KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN BẠC. ÍT CÓ NƯỚC NÀO TRÊN THẾ GIỚI MÀ NHÀ NGHIÊN CỨU CÓ SỬ DỤNG TIỀN TÀI TRỢ ĐỂ TĂNG THU NHẬP CÁ NHÂN.

GS.TS Nguyễn Văn Tuấn
Đại học New South Wales, Úc

Có lẽ cụm từ “gian dối” và “thiếu trung thực” không thích hợp ở đây có lẽ nên gọi là “tham nhũng”.

Vì đây là tham nhũng theo đúng với nghĩa lạm dụng chức quyền để cố ý làm trái pháp luật nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân.

Giải thích rằng do thu nhập cá nhân thấp cũng có lí, nhưng đó là động cơ để tham nhũng hơn là nguyên nhân. Nguyên nhân chính ở đây là do thiếu những chuẩn mực khoa học cụ thể. Các công trình nghiên cứu ở ta được “nghiệm thu” bằng một buổi lễ khá màu mè, còn ở nước ngoài, họ không có nghiệm thu, nhưng đòi hỏi nhà nghiên cứu phải báo cáo tiến độ của công trình nghiên cứu. Báo cáo tiến độ bao gồm những việc đã làm hay hoàn thành, bài báo khoa học công bố ở đâu, đào tạo bao nhiêu nghiên cứu sinh. Ở đây, bài báo khoa học rất quan trọng, vì không có cái này là xem như công trình nghiên cứu thất bại.

Nguyên nhân thứ hai là việc đánh giá đề tài nghiên cứu chưa được tốt. Ở Úc, một đề cương nghiên cứu thường được đánh giá (bình duyệt) bởi ít nhất 2 chuyên gia trong ngành và một hội đồng chuyên ngành.

Ở nước ta thì hình như chỉ có hội đồng chuyên ngành, mà không có bình duyệt (phản biện) độc lập của 2 chuyên gia ngoài hội đồng. Thật ra, trong bối cảnh khoa học của ta hiện nay cũng rất khó mà chọn được các chuyên gia vừa đủ uy tín khoa học (hiểu theo nghĩa có công bố quốc tế và có kinh nghiệm) và khách quan để đánh giá đề tài khoa học. Có lẽ vì lí do này mà việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu phải phụ thuộc vào những mối liên hệ cá nhân (đồng

nghệp trong ngành đều quen biết nhau) và điều này là tiền đề cho sự thiếu khách quan. Từ sự nể trọng và nhường nhau như thế được tích lũy dần theo thời gian nó tạo nên một mạng liên hệ thân hữu và dẫn đến “văn hóa bộ lạc” trong nghiên cứu khoa học. Trong cái văn hóa này chỉ có người trong bộ lạc mới có cơ may xin tài trợ, còn người ngoài bộ lạc thì phải ... chờ. Cũng trong văn hóa bộ lạc này, người ta thay phiên nhau cung cấp tài trợ và nghiệm thu theo những tiêu chuẩn của bộ lạc đặt ra. Tham

đây đã có nhiều cải cách tích cực. Đối với các nước có nền khoa học phát triển, họ quản lí tiền bạc rất đơn giản, nhưng lại chặt chẽ và hiệu quả. Cơ quan tài trợ trả tiền (thường từ 10% đến 15% tổng kinh phí công trình) cho phòng tài chính của trung tâm nghiên cứu quản lí tiền tài trợ. Chẳng hạn như nếu nhà nghiên cứu được tài trợ 100.000 USD thì cơ quan tài trợ phải rút 110.000 USD hay 115.000 USD cho trung tâm nghiên cứu. Số tiền này sẽ do phòng tài chính của trung tâm nghiên cứu quản lí, và phòng tài chính có nhiệm vụ chi tiền theo yêu cầu của nhà nghiên cứu. Nhưng phòng tài chính cũng có nhiệm vụ kiểm tra xem chi phí có đúng theo những gì nhà nghiên cứu cam đoan trong đơn xin tài trợ hay không. Do đó, nếu trong đơn xin tài trợ không có khoản lương bổng, thì không cách gì nhà nghiên cứu bòn rút số tiền đó cho cá nhân được.

Do đó, giải pháp để chống tham nhũng trong khoa học là tiêu chuẩn đánh giá công trình nghiên cứu phải minh bạch và cải cách qui trình quản lí.



những xảy ra từ và trong văn hóa này. Thật ra, ở nước ngoài cũng có văn hóa bộ lạc, nhưng vì họ có hệ thống bình duyệt độc lập, nên tham nhũng ít xảy ra so với ở Việt Nam.

Nguyên nhân thứ ba là do quản lí kém. Thủ tục tài trợ nghiên cứu khoa học ở ta có phần nhiều khô và phức tạp. Có lẽ tình trạng bòn rút tiền Nhà nước cho nghiên cứu tự nó nói lên khả năng quản lí của cơ quan tài trợ quá kém. Bộ KHCN cũng nhận ra điều này nên gần